

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Tùng và bà Phạm Thị Mơ.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: bà Ngô Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H - sinh năm 1982, có mặt;

*** Bị đơn:** Anh Nhữ Văn Q - sinh năm 1979, có đề nghị xét xử vắng mặt;

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện nay: thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng c s x h V N; địa chỉ: số 169, phố L Đ, phường H L, quận H M, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: bà Dương Thị Lan H - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng c s x h huyện Thanh Liêm; người đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị H - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng c s x h huyện Thanh Liêm, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn - chị Phạm Thị H trình bày:**

Chị và anh Nhữ Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Thanh Nghị cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/02/2003. Sau khi

kết hôn, anh chị chung sống tại thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng; anh Q thường hay bạo hành vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra đã lâu kéo dài, đã nhiều lần tự giải quyết với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, chấm dứt không còn quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nhữ Tuấn A - sinh ngày 22/12/2003 và Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010, hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành tự lập, đi xuất khẩu lao động nên ở với ai là quyền của cháu, còn cháu L đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có vay tại Ngân hàng c s x h số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền này chị không được sử dụng mà anh Q là người quyết định, sử dụng, chi tiêu nên anh Q có trách nhiệm trả nợ ngân hàng. Về tài sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản làm việc ngày 16/10/2024 tại gia đình anh Nhữ Văn Q ở thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, bị đơn anh Q trình bày:* anh đã nhận được Thông báo về việc thụ lý số 35 ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm gửi đến, các giấy triệu tập làm việc anh đều nhận được do Tòa án gửi đến và UBND xã Thanh Nghị giao trực tiếp; các tài liệu chứng cứ mà chị H gửi đến Tòa án anh đều biết và không có ý kiến gì. Tuy nhiên do điều kiện công việc hiện tại anh làm ở Công ty cổ phần xi măng T T Group rất bận và thường xuyên phải làm tăng ca vì vậy các lần Tòa án triệu tập anh không có mặt để làm việc được. Nay anh có ý kiến về việc khởi kiện của chị H, do vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không thể đoàn tụ chung sống, chị H đã khởi kiện ly hôn đối với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Nhữ Tuấn A - sinh ngày 22/12/2003 và Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010, hiện nay cháu Tuấn A đã trên 18 tuổi tự lập, còn cháu nhỏ Khánh L đang ở với chị H, hiện nay cháu L cũng đã lớn, muốn ở với ai là quyền của cháu nên anh không có ý kiến gì. Nếu cháu ở với anh thì anh có trách nhiệm nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trường hợp cháu ở với chị H thì anh cũng không có trách nhiệm cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh xác định vợ chồng có 01 nhà mái bằng khoảng 90m², ngoài ra còn một số vật dụng sử dụng khác. Nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng anh chị không nợ cá nhân, tập thể nào. Riêng khoản nợ 20.000.000 đồng vay tại Ngân hàng c s x h huyện Thanh Liêm anh có quan điểm anh có trách nhiệm trả nợ do số tiền này anh là người sử dụng chi tiêu vào việc sơn, sửa nhà cửa chứ không chi tiêu cá nhân vì vậy anh sẽ có trách nhiệm trả nợ toàn bộ mà không yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trả nợ cùng.

Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ được nữa, vì vậy anh đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu chứng cứ mà chị H nộp khởi kiện tại Tòa án anh đều đã biết và không có ý kiến gì. Do điều kiện công việc rất bận nên anh không tham gia được các hoạt động tố tụng, các phiên họp, hòa giải, phiên tòa, vì vậy đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 28/6/2024, cháu Nhữ Thị Khánh L trình bày:* cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Phạm Thị H nếu bố mẹ cháu ly hôn.

** Tại bản tự khai ngày 01/10/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng c s x h trình bày:* Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 02/01/2021 của hộ gia đình anh Nhữ Văn Q. Ngày 05/01/2021, Phòng giao dịch Ngân hàng C s x h huyện Thanh Liêm phê duyệt và tiến hành giải ngân vào ngày 08/02/2021 cho hộ anh Nhữ Văn Q vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), để sử dụng vào việc xây bể nước sạch và sửa nhà vệ sinh; lãi suất: 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay; thời hạn cho vay 60 tháng; kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/01/2026.

Số tiền gốc đến nay hộ anh Q chị H còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng C s x h huyện Thanh Liêm là 19.400.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng*), đã trả được 600.000 (*Sáu trăm ngàn đồng*) vào ngày 09/12/2023; tiền lãi của khoản vay đã được trả đến ngày 09/09/2024 (do Ngân hàng thực hiện thu lãi theo tháng).

Quá trình vay vốn cũng như sử dụng vốn vay, hộ anh Q chị H đã sử dụng đúng mục đích, trả lãi đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên đến nay anh Q, chị H đang giải quyết ly hôn tại Tòa án huyện Thanh Liêm, vì vậy Ngân hàng c s x h huyện Thanh Liêm đề nghị Tòa án giải quyết khoản nợ vay này trong cùng vụ án ly hôn giữa chị H và anh Q theo quy định của pháp luật.

** Tại Biên bản làm việc ngày 22/8/2024, đại diện chính quyền, đoàn thể xã Thanh Nghị có quan điểm:* Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa

chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q xảy ra là thực tế, trầm trọng nên khả năng đoàn tụ là rất khó. Tuy nhiên đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải giữa anh chị, trường hợp thấy khả năng đoàn tụ không còn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về nơi cư trú và việc Tòa án triệu tập làm việc đối với anh Nhữ Văn Q: UBND xã Thanh Nghị cho biết hiện nay anh Nhữ Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, hiện nay anh Q đang làm việc tại Công ty cổ phần xi măng T T Group, địa chỉ: thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. UBND xã Thanh Nghị đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án huyện Thanh Liêm đối với anh Nhữ Văn Q nhờ UBND xã giao giấy triệu tập cho anh Q, các lần triệu tập UBND xã đều đã cử cán bộ đến giao trực tiếp giấy triệu tập cho anh Q. Còn lý do anh Q không đến Tòa án làm việc theo lịch làm việc thì UBND xã không nắm được. Bản thân anh Q cũng đã biết việc chị H khởi kiện ly hôn anh tại Tòa án Thanh Liêm, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q có 02 con chung là Nhữ Tuấn A - sinh ngày 22/12/2003 và Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010, hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành tự lập, đi xuất khẩu lao động, còn cháu nhỏ đang ở với chị H. Đề nghị Tòa án huyện Thanh Liêm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q trong quá trình chung sống có xây dựng 01 nhà mái bằng diện tích khoảng 80m², còn anh chị có tài sản gì khác hay không thì địa phương không nắm rõ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nếu các đương sự có yêu cầu.

Về công nợ: chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q có vay Ngân hàng c s x h huyện Thanh Liêm thông qua Hội nông dân xã Thanh Nghị 20 triệu đồng theo chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường; các khoản vay khác của anh chị đối với cá nhân, tập thể nào khác thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật nếu các đương sự có yêu cầu.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Phạm Thị H giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh Nhữ Văn Q. Về con chung: chị xác định có 02 con chung là Nhữ Tuấn A - sinh ngày 22/12/2003 và Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010, hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành tự lập, đi xuất khẩu lao động nên ở với ai là quyền của cháu, còn cháu L đang ở với chị. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con chị rút yêu cầu, không yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng. Về công nợ: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có vay tại Ngân hàng c s x h số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền này chị không được sử dụng mà anh Q là người quyết định, sử dụng, chi tiêu nên anh Q

có trách nhiệm trả nợ ngân hàng. Về tài sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị tự nguyện đóng toàn bộ án phí ly hôn và án phí công nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 37, 55, 60, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q. Về con chung: giao cháu Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về công nợ: đối với khoản nợ 19.400.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 10/9/2024 đến nay tại Ngân hàng c s, xác định là công nợ chung của vợ chồng, bị đơn anh Q xác định đã quản lý, sử dụng chi tiêu số tiền vay vào sơn sửa nhà cửa do anh đang quản lý, sử dụng nên anh nhận có trách nhiệm trả nợ toàn bộ. Do vậy giao anh Q có trách nhiệm trả khoản nợ nay cho ngân hàng.

Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí công nợ ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H về việc nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Nhữ Văn Q hiện đang cư trú tại thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; nên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q là tự nguyện có đăng ký kết hôn nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Anh Q cũng xác định vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không thể về đoàn tụ chung sống, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh chị thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q có 02 con chung là Nhữ Tuấn A - sinh ngày 22/12/2003 và Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010, hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu nhỏ Khánh L hiện đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, cháu Khánh L có nguyện vọng ở với mẹ còn anh Q có ý kiến hiện nay cháu Khánh L cũng đã lớn, muốn ở với ai là quyền của cháu nên anh không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, cháu L là con gái, nên rất cần sự chăm sóc về thể chất, giáo dục tâm, sinh lý của người mẹ. Ngoài ra chị H còn có các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng khác. Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu L, điều kiện thực tế của chị H và anh Q; Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nhữ Thị Khánh L cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về công nợ: đối với khoản nợ 19.400.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 10/9/2024 đến nay tại Ngân hàng c s, nguyên đơn chị Phạm Thị H xác định không được quản lý, sử dụng số tiền vay nên chị không có trách nhiệm trả, nội dung này đã được bị đơn anh Q xác nhận đã quản lý, sử dụng chi tiêu số tiền vay vào sơn sửa nhà cửa do anh đang quản lý, sử dụng nên anh Q nhận và có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số nợ cho Ngân hàng c s x h. Hội đồng xét xử thấy khoản nợ này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng tuy nhiên anh Q tự nhận mình có trách nhiệm trả khoản nợ này. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh Q và giao cho anh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng khoản nợ này.

[5] Về tài sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử

không giải quyết.

[6] Về án phí: chị H, anh Q mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Q phải chịu án phí nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí nghĩa vụ về tài sản nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 37, 55, 60, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nhữ Văn Q.

2. Về con chung: giao cháu Nhữ Thị Khánh L - sinh ngày 05/4/2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi; anh Nhữ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về công nợ: Giao anh Nhữ Văn Q phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng C s x h huyện Thanh Liêm số tiền 19.400.000 đồng (*Mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng*) nợ gốc và tiền lãi của khoản vay này theo hợp đồng từ ngày 10/09/2024 cho đến khi trả xong khoản nợ trên.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 970.000 đồng án phí nghĩa vụ về tài sản; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001263 ngày 25/6/2024 chị H còn phải nộp 820.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn chị Phạm Thị H, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nhữ Văn Q, Ngân hàng c s x h vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh